



**Đức Hộ Pháp**

***Đức Hộ Pháp thuyết Đạo***

Báo Ân Từ Giờ Tý đêm 30 tháng 9 năm Bính Tuất (1946)

**VẤN ĐỀ NHO GIÁO**

Nhắc lại Thầy Mạnh Tử khi qua yết kiến Vua nước Lương, ông Huệ Vương hỏi Đức Mạnh Tử :

*“ Lão già chẳng nệ đường xa muôn dặm sang đến nước Quả nhân có chỉ giáo điều chi hữu lợi chẳng? .*

Thầy Mạnh Tử đáp rằng:

*“ Tôi chỉ biết nói đến nhơn nghĩa mà thôi, chớ không nói về lợi. Nếu trong nước mà có dục vọng về sở lợi, thì đình thần có trăm hộ lại muốn có thêm ngàn hộ, thượng hạ đại phu có ngàn hộ lại muốn có thêm triệu hộ. Nếu trong nước mà cầu lợi như thế, thì bá tánh phải chịu lao lung, muôn dân đồ thán, trong nước thế nào bình trị được ? Còn như trong nước hết lòng chú trọng đạo nhơn nghĩa, thì toàn thể quốc dân đặng chung hưởng mọi điều hạnh phúc, lạc nghiệp âu ca».*

Thầy Mạnh Tử thuyết minh đủ mọi điều lợi hại rồi, thì Vua Huệ Vương chịu nạp dụng. Hiện nay là

buổi kim tiền, ưu thắng liệt bại, mạnh đặng yếu thua, khôn còn đại mất, con người trên mặt thể đều bôn xu theo quyền lợi chẳng kể gì như nghĩa đạo đức tinh thần, nên mới có nạn chiến tranh tương tàn, đồng chủng giết hại lẫn nhau hằng ngày diễn ra nhiều tấn tuồng thảm thương, bị kịch, xem thôi mỗi mắt, nghe đã nhảm tai, khiến cho giọt lụy thương tâm của khách ưu thời mẫn thế không thể nào ngưng được.

Chức Sắc trong Đạo đem hột giống như nghĩa gieo khắp các nơi, mà như sanh không ung nạp, bởi họ không biết cái năng lực của họ mạnh mẽ thế nào, không cần để ý đến, chớ chi họ trọng dụng đạo như nghĩa thử một thời gian coi có hiệu quả gì chẳng? Nhắc lại Thánh giáo của Đức Chí Tôn có dạy về chữ như..

*Như là đầu hết các hành-tàng  
Cũng bởi vì như dân hoá quan,  
Dân trí có như nhà nước trị,  
Nước nhà như thiệt một cơ-quan.*

Ngày nào toàn thể quốc dân mà biết thực hành hai chữ như nghĩa cho ra chơn tướng, thì chẳng luận là xã hội nào cũng được hưởng mọi điều hạnh phúc, đời chiến tranh sẽ trở nên thái bình an cư lạc nghiệp.

## TRONG SỐ NÀY

- 1\*- “Vấn đề Nho Giáo” (Đức Hộ Pháp thuyết Đạo đêm 30-9  
Bính Tuất tại Báo Ân Từ) ..... 01
- 2\*- “ Khổng Tử ”  
(Nguyên - Thủy Cao Đài Đại Đạo Tâm Nguyên Từ Diên) ..... 03
- 3\*- “ Hai chữ người Thầy trong quan niệm của Khổng Tử ”  
(Chân Tâm DKN.News)..... 07
- 4\*- Vườn Thơ Thế Đạo “ Vía Đức Khổng Thánh ” ..... 11
- 5\*- Tin tức Đạo sự: Tiểu Tường cố Hiền Tài Phạm Văn Khảm  
tại Thánh Thất Cao Đài CA (Nam CA) ..... 12
- 6\*- “ Người xưa tôn Sư trọng Đạo thế nào mới đắc được  
chân truyền của Thánh nhân ” (Khiêm Tử DKN.News) ..... 15
- 7\*- Khổng Tử “ Người quân tử mưu cầu Đạo chứ không  
mưu cầu kiếm ăn ” (Minh Huệ net - DKN News)..... 19

**ĐỌC - CỒ ĐỘNG - YỀM TRỢ**  
**Bản Tin Thế Đạo - Tập San Thế Đạo**  
**Liên lạc: [banthedao@googlegroups.com](mailto:banthedao@googlegroups.com)**

## KHÔNG TỬ (KHÔNG THÁNH) (Tên)

孔子

E: Confucius.

F: Confucius.



“Đức Không Phu Tử tự là Trọng Ni cũng vì nhơn thấy đặng hung bạo của đời nên lo trừ hoạch phương châm giảm ác mới đặng đoạt triết lý chí thiện là cơ quan bảo thể. Ngài đắc thông nên tự nhiên biết rằng cơ Tạo, nghĩa là Trời, Đất và vạn vật hữu hình phải tấn hóa lần lần cho tận con đường chí thiện (nghĩa là người thì tận thiện, vật thì tận mỹ) gọi là Đạo. Ngài chinh chiếu theo sự tự nhiên hành động tâm lý của người đời đặng làm mục đích chuẩn thẳng đoán xét; ngoài phép traу tâm luyện tánh, Ngài không nhìn phương pháp nào đặng tự giác đặng “bổn thiện” và kèm chế lấy điểm lương tâm, nên không chịu tin theo lý thuyết mỹ thuật huyền vi, mà trí khôn ngoan của người không thấu đáo. Ngài đã thấy phép trị thế, dầu cho dân sanh phản kháng thế nào, cũng từng một chủ quyền chánh thể hoặc là do nơi đông tay xúm nhau đào tạo hay là do ở một người đã đặng mạng Trời làm Chúa người đời, cầm Luật Pháp trị an bá tánh. Sự quả quyết ấy đã nhìn thật toàn mặt thể. Ngài cho chánh trị hành tàng của xác thịt thế nào thì tinh thần cũng vậy; nên nhìn nhận rằng trên các chủ quyền trị thế có quyền vô vi của Đấng Chí-Tôn, Ngài gọi là “nhứt đại viết Thiên” (一大曰天) nắm trọn phép thiêng liêng thưởng phạt. Đấng Chí Tôn ấy chẳng phải có quyền năng về phần hồn mà thôi, lại cũng đặng oai linh phần xác; lý thuyết Trời - Người đồng trị này sanh từ đó.

Cơ nghiệp Văn Vương qua đến Đông châu là cùng tận, mà Ngài cố quyết duy trì, mong lòng hiệp quốc, đem Luật pháp đặng trị bình, lấy Nghĩa Nhân ra khử bạo. Ngài hiểu rõ rằng quyền hành Chánh trị chia làm hai phần:

- 1- Sanh hoạt của thi hài.

## 2- Biến hóa về tâm lý.

Nên Ngài cho Luật pháp là cơ quan độc thiện để trị an thiên hạ, còn đạo nhân nghĩa đủ thể kèm thúc tánh đức của người đời, nên ngài mới cảm nhiếp chánh nhà Châu để sở vọng chấn hưng Vương Đạo.

Thương thay một Đấng chí thánh như Ngài mà cũng phải chịu bề thất vọng. bởi gặp buổi đời đã quá bạo tàn, nên cây quạt và mảnh mền là đạo Nhân Nghĩa của Ngài, không đủ thể quạt nồng đắp lạnh. Ngài phải thối bước về quê, cam phận thối bước về quê, trọn đời ngồi dạy học. Bài tự thán “Chi lan” của Ngài, ai đọc đến cũng phải rơi châu đổ ngọc.

May thay! Qua đến đời Khổng Cấp (Tử Tư) là đích tôn của Ngài, dạy đặng một trang Môn đệ là Mạnh Tử, rất nên đáng bậc hiền triết nối chí của Thánh nhân, cố mở mang Đại học” (**ĐHP: Trích Khuê bài Thiêng liêng vị**)

### Tiểu sử

Đức Khổng Tử sinh ngày 27 tháng 8 năm Canh Tuất (551 trước Tây lịch), năm thứ 21 đời vua Châu Linh Vương, ở sông Thù, ấp Tu, làng Xương Bình, huyện Khúc Phụ, tỉnh Sơn Đông, nước Lỗ. Các sách xưa không thống nhất nhau về ngày sinh của Đức Khổng Tử. Có 3 tài liệu:

- Nho giáo của Trần trọng Kim, Ngài sinh vào mùa Đông tháng 10 năm Canh Tuất.
- Khổng Môn Liệt Truyện của Tổng Hội Khổng Học Việt Nam: Ngài sinh ngày mùng 1 tháng 11 năm Canh Tuất.
- Tự Điển: Thành Ngữ Điển Tích của Diên Hương: Ngài sinh nhằm ngày 27 tháng 8 năm Canh Tuất.

Đại Lễ Vía Đức Khổng Tử trong Đạo Cao Đài là ngày 27 tháng 8 âm lịch hằng năm. Đó là ngày Lễ Kỷ Niệm Thánh đản của Đức Khổng Tử, đúng theo Từ Điển của Diên Hương.

Thân phụ của Ngài là Thúc Lương Ngột, mẹ là Trưng Tại, họ Nhan. Hai Ông Bà lên núi Ni Khâu cầu tự, nên chừa sinh Ngài thì lấy tên núi mà đặt tên là Khâu, tự là Trọng Ni. Theo truyền thuyết, trước khi sinh Ngài, Bà Nhan thị nằm mơ thấy có người dắt con Kỳ Lân đến cho và nói rằng: “Thủy Tinh chi tử, kế suy Châu vi Tổ vương”. Nghĩa là: Con của Thủy Tinh, nối nhà Châu suy, mà làm vua không ngôi.

Bà sờ vào con Kỳ Lân thì nó hét lên làm bà giật mình tỉnh dậy, kể chuyện bụng và sinh ra Ngài. Lúc sinh Ngài, Bà Nhan thị vào ở trong hang đá Không Tang, núi Nam Sơn, nghe trên Trời có âm nhạc và tiếng nói: Trời cảm lòng cầu nguyện cho sinh con Thánh. Khi gần sinh Ngài, hang đá nứt, một dòng suối chảy ra. Bà Nhan thị lấy nước suối ấy tắm cho Ngài, tắm xong, suối liền khô. Ngài cao lớn và có nhiều tướng lạ: Môi trâu, tay cọp, vai uyên, lưng rùa, miệng rộng, mắt lồi, tai to, răng lộ, trán gồ, mình cao 9 thước 6 tấc (thước Tàu), đi nhanh.

Ngài học rộng, biết nhiều, thấy xa. Vua nước Lỗ dùng Ngài làm quan Tư Khấu, song chẳng bao lâu, vua đắm mê Nữ nhạc, bỏ việc triều chánh. Ngài can ngăn không được, liền từ chức, đi chu du các nước chư Hầu như: Tề, Vệ, Trần, Sở, Tống, thuyết phục các vua chư Hầu, mong đem cái Đạo của Ngài ra giúp đời. Nhưng đến đâu, các vua chư Hầu đều chuộng Bá đạo, nên không dùng Vương đạo

của Ngài. Tuy nhiên các vua chư Hầu rất kính trọng Ngài, xem Ngài là thượng khách. Mãi đến khi Đức Khổng Tử được 68 tuổi, Ngài mới quay trở về nước Lỗ, mở trường dạy học ở Hạnh Đàn, san định Ngũ Kinh và trước tác sách Xuân Thu. Học trò của Đức Khổng Tử có tới 3000 người (Tam thiên đồ đệ), trong đó có 72 người được liệt vào bực Hiền (Thất thập nhị Hiền) mà Nhan Hối đứng đầu, là bực Đại Hiền.

Ngày mất của Đức Khổng Tử ghi trong các sách cũng không thống nhất nhau, nhưng năm mất đều ghi là năm Nhâm Tuất (479 trước Tây lịch), Đức Khổng Tử hưởng thọ 73 tuổi. Sách Nho giáo của Trần trọng Kim ghi: Ngài mất nhằm tháng 4. Sách Khổng Môn Liệt Truyện ghi: Ngài mất nhằm ngày Kỷ Sửu tháng 4. Từ Điển Thành Ngữ Điển Tích của Diên Hương: Ngài mất ngày 18 tháng 2 năm Nhâm Tuất.

Kinh Cao Đài đọc bài Nho Giáo, ghi là: “Khổng Thánh Chí tâm qui mạng lễ” nghĩa là cúng lạy với cả ý chí

Đức Hộ Pháp nói: Chúng ta thử đoán xét từ cái thử coi, tỷ như: Nho Giáo của Đức **Khổng Thánh** tạo thành, mà người ta còn trích điểm cái chơn, cái giả, miệng lưỡi và đầu óc của nhơn sanh bao giờ cũng thế. Về lý luận: người ta có thể nói Ngài sanh ra trong nước Lỗ, Ngài là một Giáo Chủ của Nho Tông, tức nhiên Giáo Chủ của Nhơn luân chi Đạo, mà tại sao Đạo của Ngài không thể gì cứu nước Lỗ cho còn tồn tại đến ngày nay? Ấy vậy Đạo của Ngài bắt lực! Đạo của Ngài sản xuất ra hội buổi Đông Châu Liệt Quốc, thiên hạ thống khổ đảo huyền, nếu nói rằng: Nhơn luân chi Đạo của Ngài đủ năng lực có thể đem Hòa bình cho thiên hạ buổi đó, trái lại Đông Châu Liệt Quốc đã loạn và vì loạn ấy mới sản xuất Nhơn luân chi Đạo của Ngài, trong Tam Cang Ngũ Thường của Ngài bị Đạo chích công kích triệt để. Thử nắm quyền hành của Ngài và kiểm lý luận điều đó, trích điểm điều đó, chúng ta khó định được cái phải cái quấy chỗ ấy.”

Trong Kinh Thư; Đức Khổng Tử có nói: “Duy Thiên vô thân, khuất kính duy thân, Quỷ Thần vô thường hưởng, hưởng vụ khất thành” nghĩa là Trời không thân với ai, chỉ thân với người hay kính. Quỷ Thần không thường chứng giám cho ai, chỉ chứng giám cho kẻ hay thành. Vậy chỉ có kính và thành mới cảm động đến Trời đất và Quỷ Thần được.

### **Bài Diễn Văn của Đức Quyền Giáo Tông đọc tại Tòa Thánh, ngày mừng 8 tháng 4 năm Giáp Tuất (1934)**

“Khổng Phu Tử thọ lệnh Thiên Đình xuống khai Đạo Nho đặng sửa nhơn luân trong buổi Châu mạt. Vì trong buổi ấy cang thường, luân lý suy đồi, nên nhơn sanh thấy cái Đạo nhơn luân của Ngài hay sửa đời đặng thì khâm phục. Ngài cũng lắm công nhọc nhằn với đời, qua Tề bị Yên Anh, qua Yên bị phé, qua Triệu bị đuổi, kẻ bắt người buộc, ăn vác nằm sương nhọc nhằn biết mấy. Đến đời nhà Tần tàn bạo không xiết kể, phân thi khanh Nho (đốt sách, chôn học trò) mà Đạo Nho cũng loan truyền khắp hoàn cầu”.

Trong Kinh Tam Nguơn Giác Thế, Đức Khổng Tử có giảng cơ dạy Đạo.

**Dưới đây là bài Thánh giáo của Ngài:**

Ngày 17 tháng giêng năm Nhâm Thân (dl: Thứ Hai, 22-02-1932). Ngài cho Thi:

NGÃ, dĩ từ chương giáo nghĩa phương,  
KHÔNG văn hoằng hóa sự luân thường  
PHU thê, phụ tử, quân thân đạo  
TỬ đệ phùng thời độ thiện lương.

**Diễn dụ:** Các sĩ cùng chư khanh nghe rõ: việc Tam Giáo Hiệp Nhất.:

Từ mới mở mang Trời đất đã có Đại Đạo, Tam giáo vốn một nhà, đời sau chia làm ba, chớ kỳ trung một bản, kẻ thế không hiểu nên tranh luận giành điều chơn giả với nhau hoài. Những người xưng mình là Minh sư, thọ truyền cho đồ đệ, thì mỗi người cũng muốn khoe tài mình mà truyền khẩu với chúng sanh rằng: Đạo mình chánh, Đạo khác là tà. Té ra, mình là manh sư gạt chúng

Nên Đạo Tiên, Đạo Phật mà không dùng văn chương thì lấy chi mà tả kinh điển kệ. Còn học Nho mà không học Đạo thì ra người người cuồng si kiêu căng. Vậy khuyên mấy sĩ Ba Đạo cũng đồng tìm kiếm gốc cho minh chơn lý, đặt trước độ mình, sau độ chúng. Vậy mới gọi là chánh kỹ hóa nhơn.

Thi rằng:

Tam giáo từ xưa vốn một nhà,  
Người sau lầm tưởng, vọng chia ba.  
Minh tâm may hiểu đường chơn giả,  
Mẫn tánh mới thông nẻo chánh tà.  
Thích, Đạo tử như hành bộ khách,  
Nền Nho ví tợ chiếc đồ qua.  
Muôn ngàn kinh kệ do nơi chữ,  
Tam giáo từ xưa vốn một nhà.

**(Khổng Phu Tử)**

Câu 24 trong bài U Minh Chung có câu:

“Nam mô **Khổng Thánh** Tiên Sư hưng Nho thành thế Thiên Tôn.”

Giới Tâm Kinh có câu rằng:

“*Nguyên **Khổng Thánh** bảo toàn Nho Giáo,*

“*Lấy nghĩa nhơn Đại Đạo truyền ra.*

“*Tây-phương Phật Tổ Di Đà,*

“*Nam Hải Phổ Đà cứu khổ Quan-Âm.*”

**CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO TÂM NGUYÊN TỪ ĐIỂN (Soạn giả Nguyên -Thủy)**



HAI CHỮ  
**'NGƯỜI THẦY'**  
TRONG QUAN NIỆM CỦA  
**KHỔNG TỬ**

Trong suốt cuộc đời mình, Khổng Tử để lại nhiều bài học đạo đức cũng như nhiều kinh nghiệm truyền đạt kiến thức của một người thầy cho các thế hệ sau.

Khổng Tử (551-479 TCN) tên thật là Khổng Khâu, tự Trọng Ni, là người nước Lỗ, sống vào cuối thời Xuân Thu chuyển sang thời Chiến Quốc, trong lúc chế độ phong kiến của nhà Chu bắt đầu băng hoại. Ông sinh ra trong một gia đình danh giá, có ông tổ ba đời thuộc dòng quý tộc nhưng sa sút từ nước Tống mà phải di cư đến nước Lỗ.

Khổng Tử là một người thầy có nhân cách lớn. Ở ông hiện lên sự siêng năng, tinh thần cầu tiến rất cao, là tấm gương sáng cho môn đồ và tất cả mọi người.

Những học trò tôn kính ông không chỉ bởi sự uy nghiêm của một người thầy, mà ẩn sau đó là trái tim chân thành, giàu tình cảm và đầy tâm huyết với nghề. Tuy có vốn kiến thức khá rộng về nhiều lĩnh vực, nhưng Khổng Tử không bao giờ tự nhận mình là một người hiểu biết. Đối với ông, kiến thức mà ông có được chỉ như hạt cát giữa sa mạc bao la.



**Khổng Tử (Ảnh:Public Domain)**

Theo Khổng Tử, “thầy phải ra thầy, trò phải ra trò”, thầy có vai trò của thầy, học trò có vai trò của

của học trò, nhưng cả hai phải tu thân để có đạo đức. Ngoài việc truyền đạt tri thức cho trò, thầy phải có phẩm chất, ngụ ý tri thức và đạo đức, làm gương cho trò mới dạy được trò. Ngược lại, trò phải tôn kính thầy, trò trước tiên phải học và hành được lễ nghĩa, sau học và hành tri thức; như thế, mới có thể hữu dụng cho bản thân, gia đình, xã hội, dân tộc và đất nước.

Không Tử luôn đề cao tri thức và đạo đức của người thầy

Trước khi đạt được vị thế đó, người thầy phải hội đủ phẩm chất và vị thế của bốn đối tượng tốt trong xã hội: Người tốt, công dân tốt, quan tốt và vua tốt (trong Luận Ngữ). Là người thầy tốt, ngoài những phẩm chất của công dân, quan và vua tốt, người thầy phải làm gương cho trò noi theo, có khả năng truyền đạt kiến thức, công bằng không thiên vị và thấu hiểu học trò.

Vì thầy đứng hạng cao nhất về đạo đức và tri thức, thầy phải có hành động, phát ngôn và cách sống tốt để học trò noi theo. Trò xem thầy như kiểu mẫu để sống. Thầy không làm gương được, làm sao trò đặt niềm tin vào thầy mà nghe thầy giảng đạo? Danh không chính, ngôn không thuận, thì nói ai nghe? Không chỉ có thầy làm gương cho trò, mà người trên phải làm gương cho người dưới trong ý thức chung về trật tự xã hội. Điều này được thể hiện rất rõ ràng trong thuyết chính danh.

Không Tử nói với Tử Lộ:

“Danh không hợp thì lời nói sẽ không thuận, nói không thuận thì việc không thành. Việc không thành thì lễ nhạc mất trật tự. Lễ nhạc mất trật tự thì hình phạt không đúng đắn, hình phạt không đúng thì dân không biết làm thế nào cho đúng. Vậy người quân tử khi có danh phù hợp với thực thì có thể nói ra được, nói được thì thực hành thông suốt. Quân tử không bao giờ sơ suất với lời nói của mình”.



(Ảnh: Secretchina/Public Domain)

Và lẽ đương nhiên, “thượng bất chính, hạ tất loạn”, muốn làm thầy, phải chính danh thầy trước đã. Thầy phải có hành động, phát ngôn và cách sống tốt để học trò noi theo.

### Vai trò truyền đạt kiến thức

Để thực hiện tốt vai trò này, người thầy trước tiên phải có kiến thức uyên thâm, nghiên cứu sâu rộng tri thức xã hội, luôn trau dồi kiến thức: “Ôn cố nhi tri tân, khả dĩ vi sư hĩ” (ôn tập cái cũ để hiểu cái



mới, có thể làm thầy được rồi).

Dạy học phải dựa vào sức và khả năng hiểu biết của từng trò, phải quan tâm những điều trò biết và những điều trò không biết, phải hiểu được mỗi học trò quan tâm đến điều gì, từ đó, mới có thể đưa ra tri thức thích hợp, làm cho trò dễ hiểu dễ hành. Phương pháp này mãi đến hai ngàn năm sau nhà tâm lý học Jean Piaget mới đề cập.

Tử Lộ hỏi: “Nghe rồi thì nên thực hành ngay phải không?”.

Khổng Tử nói: “Có mặt cha người, làm sao nghe rồi thực hành ngay?”.

Nhiễm Hữu hỏi: “Nghe rồi thì nên thực hành ngay phải không?”.

Khổng Tử lại bảo: “Nghe được thì thực hành ngay”.

Công Tây Hoa lại nói: “Sao hai câu hỏi giống nhau mà thầy trả lời mỗi người một khác vậy?”.

Khổng Tử giải thích: Nhiễm Hữu làm việc gì cũng nhút nhát rụt rè nên ta cổ vũ trò ấy. Còn Tử Lộ dũng khí hơn người, hăng hái dám làm nên ta kìm bớt trò ấy một chút.

Đối thoại gợi mở là phương pháp Khổng Tử sử dụng xuyên suốt trong cuộc đời dạy học của mình. Khổng Tử không hề viết sách để cho học trò đọc. Ông chỉ giảng những gì trò hỏi, và đặt câu hỏi kiểm tra sự hiểu biết của trò. Đôi khi, ông cũng dùng những câu hỏi gợi mở để trò hiểu vấn đề. Phương pháp này rất tốt trong việc phát huy tính năng động, sáng tạo và khả năng tư duy của trò.

Ông nhấn mạnh:

“Kẻ nào chưa uất ức vì chưa hiểu được thì ta không gợi mở cho. Kẻ nào không hậm hực vì chưa thể nói ra được thì ta chẳng hướng dẫn cho. Kẻ đã được ta chỉ cho một góc vuông mà chẳng biết tự xét ba góc kia thì ta chẳng dạy nữa”.

Đối thoại gợi mở là phương pháp Khổng Tử sử dụng xuyên suốt trong cuộc đời dạy học của mình



(Ảnh: Secretchina)

## Đối xử bình đẳng với học trò

Khi thầy nhận dạy trò, thầy không phân biệt vị thế của trò, không phân biệt giàu nghèo, sang hèn, thông minh hay ngu dốt. Dạy người, ông không phân biệt thứ hạng, thiện ác, dở hay và giàu nghèo. Ông sẵn sàng dạy nếu người đó biết quay đầu là bờ, có mong mỗi cải thiện bản thân thành người tốt.

Thầy không những tìm hiểu kiến thức, khả năng mà còn quan tâm những tâm tư, hoàn cảnh của từng trò. Ngoài việc thầy chọn tri thức phù hợp cho trò, thầy còn dạy luân thường đạo lý ở đời, để cho trò sống theo đúng tâm của trò, đúng với hoàn cảnh thực của trò. Khổng Tử tâm tình với học trò:

“Những người cùng theo ta sang nước Trần, nước Thái nay không còn ở bên ta nữa. Về đức hạnh tốt có: Nhan Hôi, Mẫn Tử Khiên, Nhiễm Bá Ngưu, Trọng Cung. Khéo ăn nói giao tiếp có: Tề Ngã, Tử Cống. Giỏi chính trị có: Nhiễm Hữu, Quý Lộ. Tài văn học có: Tử Du, Tử Hạ”.

Thầy Khổng Tử chấp nhận và thông cảm sự khác biệt đó như một quy luật của trời đất, luân lý đời thường. Khổng Tử nói: “Cùng học với nhau chưa chắc cùng đắc đạo như nhau. Có thể cùng đạt như nhau nhưng chưa chắc kiên định đạo lý như nhau. Có thể cùng kiên định như nhau, chưa chắc hành xử phù hợp hoàn cảnh như nhau” .



Có thể nói Khổng Tử là một nhà giáo, nhà hiền triết vĩ đại nhất trong lịch sử Trung Hoa, đồng thời là người sáng lập ra Nho giáo. Tư tưởng của ông có tầm ảnh hưởng sâu rộng đến các nền văn hóa Đông Á. Người Trung Quốc gọi ông là ‘Bậc thầy của muôn đời’. Ngoài các khái niệm cốt lõi của lòng nhân từ, nguyên tắc quan trọng khác về giáo dục của Khổng Tử trong đó bao gồm sự công bình và chính nghĩa, học tập và trí tuệ, trung thực và đáng tin cậy, cũng như lòng hiếu thảo, lòng trung thành và sự khoan dung tha thứ.

**Khổng Tử (Ảnh: Public Domain)**

**DKN.TV**

**Bài viết:** Chân Tâm

**Ảnh bìa:** Secretchina.com

**Thiết kế:** Tự Minh

<https://dkn.news/doi-song/giao-duc/hai-chu-nguoi-thay-trong-quan-niem-cua-khong-tu.html>



**I- Vía ĐỨC KHỔNG THÁNH**  
*(27-8 Tân Sửu)*

Khổng Thánh Tiên Sư mở Đạo Nhân,  
Tam Kỳ Nho giáo đượ canh tân.  
Tam Cang thường ngũ phân trai gái;  
Tứ đức Tam tòng phận nữ luân.  
Trung thứ cộng hòa quan niệm sống,  
Phối Thiên cứu cánh thoát mê trần.  
“*Dục tu Thiên Đạo, tiên (tu) Nhơn Đạo*”,

Cương kỷ Nho phong chuyển thế tân.  
**Hoàn Nguyên (San Jose- 27/9/2021)**

**Họa 1: VÍA NGÀI KHỔNG THÁNH**

Vía Ngài Khổng Thánh bậc hiền nhân  
Hiếu Lễ Tiết Trung Chương Pháp tân  
Tam giáo quy nguyên thời Đại Đạo  
Phục hưng giềng mối thưở kinh luân  
Tam Cang nam giới chu toàn đủ  
Nữ phái nét na tránh lỗi trần  
Chuyển thế Nho Tông ban thiện luật  
Thánh ngôn truyền tải tuyền dân tân...

**Yên Hà ( 28/9/2021)**

**Họa 2:**

**VÍA ĐỨC KHỔNG THÁNH TIÊN SƯ**

Văn Tuyên - Khổng Thánh, phục hưng Nhân  
Vạn đại Nho phong chuyển hóa Tân  
Lấy Đức sửa Đồi lưu cựu vị  
Dụng Tâm cải Thế thoát trầm luân

Kinh thư phổ độ lòng tương trợ  
Lễ nghĩa hoàng khai dạ tẩy trần  
Trí tuệ thông minh tài ứng đối  
Kỷ cương thanh trị kiếp người tân...

**Mai Xuân Thanh**

**Họa 3: PHỤC HƯNG**

Trung hiếu Vân Trường rạng thế nhân  
Đào Viên kết nghĩa bạn minh tân  
Anh hùng hào kiệt thời tranh quốc  
Khổng Thánh Đế Quân dẹp loạn trần  
Phổ Độ Kỳ Ba Ngài lập Vị  
Oai Nghiêm Tam Trấn Chương Nho luân  
Phục hưng lễ giáo cùng nhơn nghĩa  
Chấn chỉnh nhân loài độ phúc tân ...

**Yên Hà ( 28/9/2021)**

**II.-LỄ VÍA ĐỨC KHỔNG THÁNH**

**( Ngày 03/10/2021 -27/08/ năm Tân Sửu )**

Đức Ngài Khổng Thánh, sách Chu Công

Nhân Đạo hưng Nho, ánh lửa hồng

Dụng Đức trị Đồi thời Đại Đạo

Dùng Tâm cải Thế thưở Nho Tông

Kinh Thư phổ cập lòng Nhân Ái

Lễ nghĩa hanh thông dạ đại đồng

Bác cổ tri kim tài ứng đối

Kỷ cương phép tắc điểm tô hồng

**Mai Xuân Thanh (Sept. 28, 2021)**

### **Họa 1: VẠN THẾ SỰ BIỂU**

Khổng Thánh phụng thừa Đấng Hóa Công,  
Giáo dân hoàn thiện cả “chuyên hồng”.  
Gia đình giềng mối tròn nhơn đạo;  
Xã hội chính danh rạng tổ tông.  
Xương thuyết Trung Dung hòa nhân thế,  
Giương cờ Nhon Nghĩa hiệp tâm đồng.  
Rừng Nho biển Thánh lưu thanh sử;  
Môn đệ Cao Đài giữ nghiệp hồng.  
**Hoàn Nguyên (San Jose-9/28/2021)**

### **Họa 2: TU TÂM CHUYỂN THỂ**

Vua ban Khổng Thánh định kỳ công,  
Trung hiếu lễ nhơn mặt đồ hồng.  
Quan Vũ râu dài thân chín thước;  
Hai vai gánh nặng mối giềng tông.  
Đạo Nho truyền dạy bao muôn thuở  
Đẹp lễ nghĩa nhân sống thoả đồng.  
Mở Đạo Kỳ Ba thời mạc pháp,  
Tu tâm chuyển thể rạng mây hồng ...

**Yên Hà (28/9/2021)**

**HẾT**

## **TIN TỨC ĐẠO SỰ**

**Tiểu Tường Cố Hiền Tài PHẠM VĂN KHẨM  
Ngày 25-08 Tân Sửu (01-10-2021)**

Hồi 6:00 PM , ngày 25-08 Tân Sửu (01-10-2021), CTS Lê Văn Chút, QĐT Đạo Little Sài Gòn, có tổ chức Lễ Tiểu Tường, tại Thánh Thất California, số 7891, Orangewood Ave, Graden Grove, CA 92841, California, cho vị :

### **Cố Hiền tài Phạm Văn Khảm**

Qui vị ngày 11-11 Canh Tý ( DL25-12-2020). tại Westminster CA/USA.

**Hưởng thọ 82 tuổi.**

Với sự tham dự của các thành phần sau đây :

- CTS Lê Văn Chút , Q/ĐTĐ/Little Sài Gòn, Chức Việc BTS,HC. PT, ba Ban Lễ, Nhạc, Đồng Nhi và Đông Đạo Thánh Thất sở tại.
- Hiền Tài Trần Tấn Phát XLTV/BTĐMNCA và Phái Đoàn.
- CTS Hà Vũ Băng QĐTĐ TT. Orange và ĐTPM Orange, Westminster, CA và Phái Đoàn.
- CTS Nguyễn Thị Trắc QĐTĐ và ĐTPM, TT Westminster, CA và Phái Đoàn.
- Đồng Đạo quanh vùng.
- Tang gia qui quyến và thân bằng thân hữu.
  - :- Nhân số khoảng 70 vị.
  - :- Buổi lễ kết thúc hồi 21:00 PM cùng ngày
  - :- **Vài hình ảnh ược ghi nhận như sau :**



**Dâng hương**



**Đọc sớ văn**







**Tang gia cảm tạ**



**Thánh Thất Cao Đài California**

**California ngày 1-10-2021  
Ban Thế Đạo Miền Nam CA  
Trường trình**

**Người xưa tôn Sư trọng Đạo thế nào mới đắc được chân truyền của Thánh nhân?**

**Khiêm Từ** | DKN 22/01/2021 521 lượt xem



**Doãn Hỷ báí Sư.**

## Mục lục bài viết

- [Doãn Hỷ báisư](#)
- [Các học trò của Không Tử](#)
- [Đường Thái Tông dạy con kính trọng thầy](#)

Tôn Sư trọng Đạo là truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Người thầy là người truyền thụ các luân lý đạo đức, tri thức và quan niệm về giá trị, dạy người ta cách đối nhân xử thế, và là những mẫu mực về đạo đức. Trong sách “*Lễ ký – Học ký*” có nói: “Thầy nghiêm thì Đạo được tôn kính. Đạo được tôn sùng, thì dân biết kính trọng sự học”.

Duy hộ sự tôn nghiêm của đạo làm Thầy, chẳng những yêu cầu lời nói và hành động của người học trò phải thể hiện được sự tôn kính và lễ phép với Thầy, mà trọng yếu là trong lòng học trò phải kính trọng Thầy, nghiêm khắc làm theo những yêu cầu của Thầy. Những thí dụ về việc cổ nhân tôn kính người Thầy có rất nhiều, dưới đây trình bày vài câu chuyện.

### Doãn Hỷ báisư

Doãn Hỷ là một viên quan lớn hiền tài thời Tây Chu. Từ nhỏ đã thích đọc sách cổ, tinh thông lịch pháp, giỏi thiên văn, biết nhìn vào quá khứ để đoán nhận tương lai. Một ngày, ông ngẩng đầu xem thiên tượng, thấy ở trời Đông mây tía thành quầng, biết rằng Thánh nhân đang đi về phía Tây, thế là xin được nhận chức quan Lệnh ở Hàm Cốc. Ông dặn dò các quan binh giữ cửa thành rằng: “Trong vòng mấy ngày nữa sẽ có một vị đại Thánh nhân đi qua cửa này, nếu như gặp người nào có tướng mạo phi phạm thoát tục thì cần phải lập tức bẩm báo cho ta”. Đồng thời phái người vẩy nước quét dọn con đường, thắp hương 2 bên đường để nghênh đón Thánh nhân.

Vài ngày sau, Doãn Hỷ được báo tin có một ông lão dáng như Tiên Đạo, ngồi trên chiếc xe do một con trâu xanh kéo muốn ra khỏi cửa quan. Ông liền chạy tới đón tiếp, cách xe trâu kéo mấy trượng đã quỳ lạy nói: “Quan lệnh Doãn Hỷ xin khấu kiến Thánh nhân!”.

Ông lão nói: “Tôi chỉ là một người tầm thường, ông thi lễ quá như thế, không biết có điều gì muốn dạy bảo?”.

Doãn Hỷ nói: “Con sớm từ lâu đã xem biết thiên tượng, ở đây đợi đã nhiều ngày, chân thành mong được Thánh nhân chỉ giáo cho”.

Ông lão nói: “Làm sao ông biết được?”.

Doãn Hỷ nói: “Con biết thiên văn, hiểu biết sơ sài về Dịch lý. Mùa Đông năm ngoái, sao Thiên Thánh vượt qua sao Mão. Đầu tháng nay, gió nhẹ thổi tới, thấy có mây tía từ phía Đông kéo đến, biết có Thánh nhân đang đi về Tây. Mây tía dằng dằng, dài đến 3 vạn dặm, biết vị đại Thánh chí tôn sắp xuất hiện tuyệt nhiên không phải là một vị Thần thông thường. Mây tía ấy được tinh tượng có hình con trâu xanh dẫn dắt, nên Thánh nhân chắc chắn là cưỡi xe trâu mà tới. Hôm nay gặp Thánh nhân dung mạo phi phạm, những mong được chỉ bảo về Đạo lý tu hành. Doãn Hỷ vô cùng biết ơn”.



Ông lão thấy Doãn Hỷ có tâm cầu Đạo chí thành, tâm tính nhân từ, bèn cười đáp: “Ông đã biết lão phu, lão phu cũng biết ông, ông cũng là cần phải được đắc độ”.

Doãn Hỷ vô cùng vui mừng, khấu đầu hỏi: “Xin được hỏi tên họ của đại Thánh nhân?”.

Ông lão nói: “Ta tên họ mịt mù, không thể nói rõ hết được, nay mang họ Lý, tự là Bá Dương, thường gọi là Lão Tử”.

Doãn Hỷ nghe nói là Lão Tử, liền dâng hương khấu đầu, cung kính bái lạy ông làm Thầy.

Lão Tử lấy những quan niệm của mình về Đạo đức, về vũ trụ, nhân sinh và xã hội viết lại thành bộ sách 5000 chữ, là “**Đạo đức kinh**” truyền thụ cho Doãn Hỷ. Doãn Hỷ dựa theo những lời dạy bảo của Lão Tử kiên định tu hành, hoằng dương học thuyết Đạo gia để quản lý việc nước, cứu nhân độ thế. Sau này ông tu thành Đại Đạo, được gọi là Doãn Chân Nhân.

### **Các học trò của Khổng Tử**

Khổng Tử là nhà tư tưởng, nhà giáo dục nổi tiếng Trung Quốc thời cổ đại. Lúc sinh thời ông có rất nhiều học trò, tương truyền rằng đệ tử có 3000, hiền tài trong số ấy được 72 người. Lời nói và việc làm của ông đối với các đệ tử là rất gương mẫu. Tính cách theo đuổi chân lý, lý tưởng, một nhân cách hoàn mỹ; sự trung thành với nước, quan tâm đến trăm họ, đức tính thiện lương chính trực, khiêm nhường lễ phép của ông đã ảnh hưởng rất lớn đến các học trò và hậu thế.



**Khổng Tử và các học trò (Ảnh: Epoch Times).**

Các đệ tử của ông trong lòng đều tôn kính ông hết mực, lấy lễ phép đối với cha để đối đãi với Khổng

Tử, xem ý chí của ông như ý chí của bản thân mình, lấy thực tiễn và việc truyền bá đạo nghĩa, lấy việc hành nghĩa làm giá trị tối cao của cuộc đời. Như Nhan Hồi: “Sống thanh bản vui với Đạo”, tu thân và tuân thủ lễ nghi một cách nghiêm khắc, thầy nói làm sao thì mình làm thế ấy. Mật Tử Tiệp “đánh đàn Cầm mà cai trị thật giỏi“, thi hành biện pháp chính trị dùng đạo lý và lễ nhạc, giúp nhân dân no ấm, Đức hạnh tự nhiên bắt rễ sâu vào lòng dân chúng. Tử Hạ chỉnh lý lại thư tịch, phục vụ cho sự nghiệp giáo dục, cảm hóa hướng thiện dân chúng.

Các học trò của Khổng Tử đi theo ông không nề hà cực khổ, chu du khắp các nước để khuếch trương Đạo nghĩa. Khi gặp kẻ phỉ báng Khổng Tử, họ đứng ra biện hộ giúp thầy, bảo vệ nhân cách cao thượng của thầy. Như Tử Cống nghiêm nghị phê bình ngược lại kẻ công kích là “Không biết tự lượng”. Tử Lộ đi theo bảo vệ thầy rất nghiêm mật. Lòng sùng kính của họ đối với thầy đúng như lời Tăng Tham nói: “Đức lớn của thầy giáo thuần khiết như được gột tẩy bằng nước sông, lại giống như ánh mặt trời chiếu rọi ngày thu, cũng thánh khiết rộng lớn vô biên như trời đất”. Tăng Tham kế thừa và hoàng dương học thuyết Khổng Tử, kiên định phổ biến nền chính trị nhân từ, nói: “Người có học phải kiên định và nghị lực, bởi vì trách nhiệm trọng đại mà lộ trình thì xa xôi. Lấy làm việc nhân đức coi như trách nhiệm của bản thân, không phải là rất trọng đại sao? Duy hộ chính nghĩa cho đến tận cùng, không phải là rất xa xôi sao?”

## **Đường Thái Tông dạy con kính trọng thầy**

Đường Thái Tông là một vị minh quân hiếm gặp trong lịch sử Trung Quốc. Ông vô cùng coi trọng việc giáo dục con cái, lựa chọn cho con những vị thầy giáo đức cao vọng trọng, học vấn uyên bác, như Lý Cương, Trương Huyền Tố, Ngụy Chính, Vương Khuê. Ông còn nhiều lần dạy bảo con cái nhất định cần phải tôn trọng thầy.

Có lần, Lý Cương vì bị tật ở chân, đi lại khó khăn. Lúc ấy trong Hoàng cung chế độ nghiêm khắc, quan lại đều giữ mình rất cẩn thận. Đường Thái Tông biết chuyện, liền đặc biệt cho phép Lý Cương ngồi kiệu vào cung dạy học, còn ra lệnh cho hoàng tử nghênh đón thầy giáo.

Lần khác, Đường Thái Tông nghe được có người phản ánh hoàng tử thứ 4 là Lý Thái không tôn kính thầy giáo Vương Khuê, ông bèn phê bình Lý Thái ngay trước mặt Vương Khuê, nói: “Sau này mỗi lần gặp mặt thầy giáo, cũng giống như nhìn thấy ta, cần phải tôn kính, không được có nửa điểm buông lơi”. Từ đó về sau, Lý Thái gặp Vương Khuê luôn luôn kính cẩn nghênh tiếp, nghe giảng cũng rất nghiêm túc. Bởi vì Đường Thái Tông gia giáo rất nghiêm, các vị hoàng tử đối với thầy giáo đều rất tôn kính.

Đường Thái Tông từng hạ chiếu nói: “Trẫm tìm tòi đôi chiếu trong lịch sử, thì các bậc minh Vương thánh Đế đều có những người thầy giỏi! Vua Hoàng Đế học Thái Điên, vua Chuyên Húc học Lục Đồ, vua Nghiêu học Doãn Thọ, vua Thuấn học Vụ Thành Chiêu, vua Vũ học Tây Vương Quốc, vua Thang học Uy Tử Bá, vua Văn Vương học Tử Kỳ, Chu Vũ Vương học Quắc Thúc. Người mà không học, thì không rõ đạo lý từ xưa. Không có ai thiếu điều đó mà có thể cai trị đất nước được thái bình”.

Một mặt, ông nhấn mạnh vấn đề tôn kính thầy giáo và xem trọng giáo dục, thường hạ chiếu thư quy định rằng phải trọng đãi các thầy giáo, còn dạy bảo các hoàng tử gặp thầy cũng như gặp cha. Mặt

khác, ông khuyến khích các thầy giáo đối với lỗi lầm của các hoàng tử thì cần phải hết sức can ngăn giáo dục. Hoàng tử thứ 9 là Lý Trị được lập làm Thái tử, Đường Thái Tông càng yêu cầu nghiêm khắc hơn. Lý Trị mỗi lần nghe cha và thầy giáo dạy bảo, đều luôn đứng nghiêm kính cẩn, sau đó cảm ơn lời dạy dỗ, bày tỏ nhất định sẽ “Khắc ghi trong tâm”, “Vĩnh viễn không quên”.

Cổ ngữ nói: “Một ngày làm thầy, cả đời là cha”. Tinh thần tôn sư trọng đạo của người xưa được đời sau truyền tụng thành giai thoại, được nhân dân học tập và kính ngưỡng.

### Theo Trí Chân/ Minh Huệ Net

<https://www.dkn.tv/doi-song/giao-duc/nguoi-xua-ton-su-trong-dao-the-nao-moi-dac-duoc-chan-truyen-cua-thanh-nhan.html>

## Khổng Tử: ‘Người quân tử mưu cầu Đạo chứ không mưu cầu kiếm ăn’

Minh Huệ Net 30/08/2020 1,428 lượt xem



Ảnh: Tổng hợp

### Mục lục bài viết

- Đặt chí vào học hay đặt chí vào Đạo
- Gây dựng chỗ đứng ở thế gian
- Biết rõ không mê hoặc
- Biết thuận theo Thiên mệnh
- Làm theo những gì lòng mong muốn mà không vượt ra ngoài phép tắc

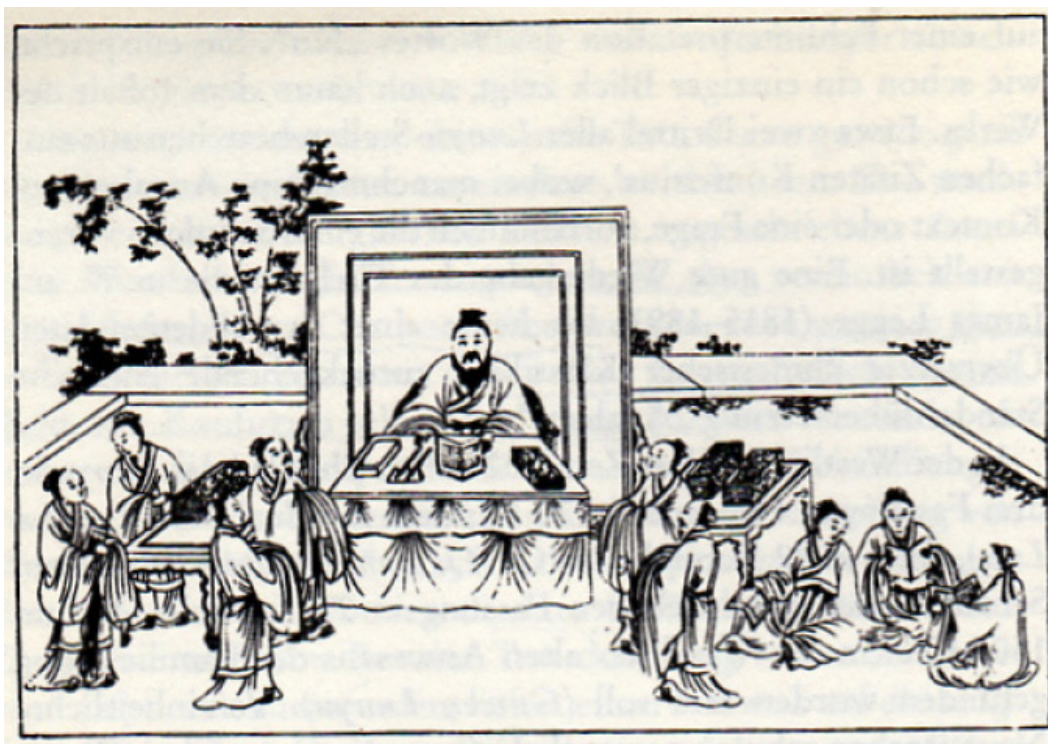
**Khổng Tử đề ra rằng, người quân tử cần phải “Biết Thiên mệnh” và “Không biết Thiên mệnh thì không thể là người quân tử được”.**

Biết Thiên mệnh là đặc điểm tư tưởng Nho gia, cũng là đặc điểm văn hóa truyền thống Trung Quốc. Thiên mệnh chính là tự giác có tinh thần sứ mệnh, “biết Thiên mệnh” tức là lĩnh ngộ được bản thân gánh vác sứ mệnh, ắt phải nghĩ cách hoàn thành. Nguồn gốc của sứ mệnh này là ở Thiên Thượng, do đó gọi là Thiên mệnh. Quan niệm Thiên mệnh của Khổng Tử bao gồm không ngừng tu thân để đạt đến chí thiện, và khiến thiên hạ trở về với chính Đạo...

Trong Luận Ngữ, ông viết: “Ta 15 tuổi đặt chí vào học [Đạo], 30 tuổi tạo lập chỗ đứng vững chắc [trên đường nhân sinh], 40 tuổi không còn điều mê hoặc [trong tâm], 50 tuổi biết Thiên mệnh [mà Trời đã an bài cho ta], 60 tuổi nghe là biết thật giả đúng sai và bình thản [bất động tâm], 70 tuổi nói và làm theo tâm mong muốn mà không vượt ngoài phép tắc”. Khổng Tử cả đời truy cầu chân lý, hoàng dương đạo đức. Tinh thần dám gánh vác trách nhiệm lớn lao của ông đã cổ vũ các thế hệ người sau này.

### **Đặt chí vào học hay đặt chí vào Đạo**

Người xưa nói: Nơi đặt tâm vào thì gọi là “chí”. “Chí” ở đây là chỉ một loại “chí hướng”, một loại “truy cầu”, một loại “ý chí”, một loại “tinh thần” kiên định không lay chuyển. Khổng Tử nói “Ta 15 tuổi đặt chí vào học”, học ở đây là chỉ học Đạo, điều muốn học tập chính là muốn đạt được đạo nghĩa cao, đạt được đạo lý thông Thiên, học tập phép tắc của Thiên Địa đại Đạo, khiến tất cả những gì bản thân làm có thể hợp với đại Đạo.



**Khổng Tử dạy học (Nguồn: Wikipedia)**

Chuẩn mực đạo đức và luân lý cương thường thời cổ đại là đối tượng tiếp nhận mà không thảo luận, là đối tượng tín ngưỡng mà không nghiên cứu. Điều mà học tập cần làm không phải là tìm tòi bản thân tri thức, mà là làm thế nào thực hiện được Đạo của Thánh hiền trên thực tế. Vì vậy Khổng Tử nhấn mạnh coi trọng tu thân, từ “chớ tự dối mình” đến “cẩn thận ngay cả khi ở một mình”; từ “thiết tha trách ma” (tu dưỡng như cắt gọt mài giũa ngọc) đến “hữu bùi quân tử” (người quân tử nho nhã tài hoa chất phác); từ “tự minh” (tự mình hiểu rõ) đến “nhật tân” (ngày ngày đổi mới), không điều gì là không cho thấy cảnh giới đạo đức không ngừng thăng hoa.

Ông nói: “Người quân tử mưu cầu Đạo chứ không mưu cầu kiếm ăn”, “lo Đạo chứ không lo nghèo” (Luận Ngữ – Hiến vấn). Ông cho rằng, mục đích làm việc của người quân tử không phải ở sự việc, mà là ở Đạo. Mục đích của “Lập chí ở học” và cầu Đạo là phải “chính tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”, khiến cho nhân tâm hướng thiện, là gánh vác trách nhiệm tế thế độ nhân.

## **Gây dựng chỗ đứng ở thế gian**

Vào thời Xuân Thu chiến loạn phân tranh, lễ băng nhạc hoại, Khổng Tử vẫn lễ Lão Tử, muốn thực thi Nhân, Lễ trên đời. Khổng Tử nói “tam thập nhi lập” (30 tuổi gây dựng chỗ đứng vững chắc ở thế gian). Giai đoạn này, ông đã sáng lập ra hệ tư tưởng lấy Nhân, Lễ làm trung tâm để cứu đời, phá giải nghi hoặc, coi trọng đạo đức giáo hóa, bắt đầu dạy học truyền thụ học sinh. Ông đề xướng dùng lễ để ước thúc bản thân, “trái với lễ không xem, trái với lễ không nghe, trái với lễ không nói, trái với lễ không làm”, không được vi phạm luân lý đạo đức.

Học trò của ông là Phàn Trì hỏi thế nào là Nhân, Khổng Tử nói: “Yêu thương người”. Nhan Hôi hỏi hàm nghĩa của Nhân, Khổng Tử nói: “Khắc chế bản thân tuân theo lễ là nhân. Hễ một ngày khắc chế bản thân tuân theo lễ thì thiên hạ sẽ quy về điều nhân”. Tử Lộ hỏi về chính trị, Khổng Tử nói: “Làm trước mọi người, chịu khổ nhọc”. “Làm trước mọi người” tức là lấy thân mình làm gương, mọi việc đều làm trước. “Chịu khổ nhọc” tức là chuyên cần làm việc vất vả vì dân mà quên đi cả mệt mỏi. Khổng Tử tôn sùng Vương Đạo mà các Thánh vương cổ đại thực thi: Người làm chính trị đồng lòng với Thiên Địa, có khí độ và tấm lòng vô tư của Thiên, Địa, Nhật Nguyệt đối với vạn vật thế gian, đồng thời quan tâm yêu thương dân chúng bằng tấm lòng vô tư.

## **Biết rõ không mê hoặc**

Trong xã hội tràn đầy vật dục, một số người rời xa chính Đạo, người sống trong loạn thế và nghịch cảnh thì tiếng oán hận đầy đường, đâu muốn tiếp cận với Đạo? Làm thế nào khai phát sức mạnh đạo đức vốn có trong tâm mỗi người, đó không phải là thuyết giáo giản đơn mà là có quan hệ đến sự tự giác của mỗi thể sinh mệnh. Làm thế nào tự giác? Cần đảm đương trách nhiệm lớn, gánh vác sứ mệnh và trách nhiệm bảo vệ đạo nghĩa, dùng chính tâm thành ý đối diện thẳng với bản chân của sinh mệnh, dẫn dắt con người bằng sự chân chính.

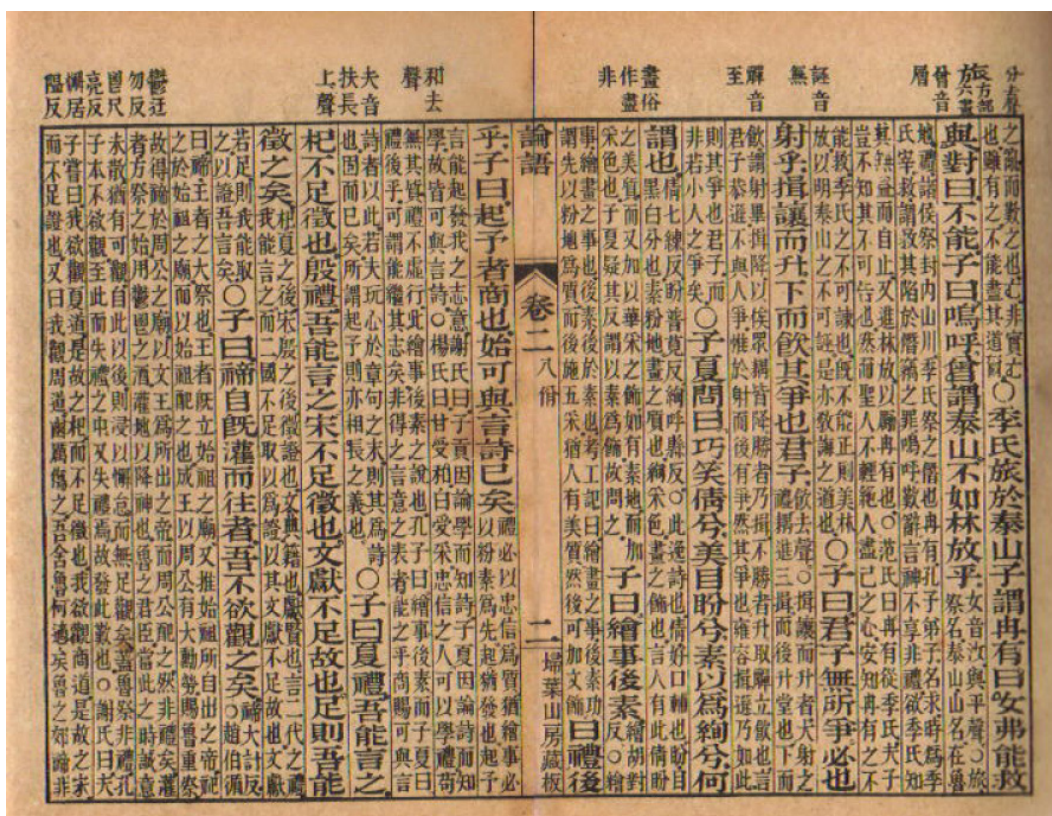
Khổng Tử cho rằng, người quân tử ắt phải có sự gánh vác của sinh mệnh, ông nói: “40 tuổi không còn nghi hoặc”. Giai đoạn này, ông đốc sức khôi phục chế độ lễ nhà Chu, muốn phục hưng Đạo của Thánh vương, “Nhà Chu tham khảo học tập đạo trị quốc của 2 triều đại trước, chế độ lễ nhạc phong phú đa dạng thay! Ta theo nhà Chu” (Luận Ngữ – Bát dật). Khổng Tử Đạo tâm kiên định, không

tính toán được mất cá nhân, không đề ý đến giàu nghèo, thành đạt cá nhân. Ông nói: “nghèo mà an nhiên”; “giàu mà biết lẽ”; “ăn cơm thô uống nước trắng, gối đầu lên cánh tay ngủ, niềm vui cũng ở trong đó rồi. Bất nghĩa mà giàu và sang thì đối với ta như phù vân”.

## Biết thuận theo Thiên mệnh

Khổng Tử nói: “50 tuổi biết Thiên mệnh, 60 tuổi nghe gì cũng lọt tai”. Ông đã có được sự lựa chọn nhân sinh chính xác khi hiểu rõ giá trị quan của thuyết vũ trụ quyết định, tức là nhận thức được tính tất nhiên của “Mệnh do Trời tạo”, và tính khả năng của “Phúc do mình cầu”, và đối với nhân sinh thì lựa chọn thái độ “Lựa chọn kiên trì giữ cái thiện”, “dựa vào trung dung”, yên vui với nghĩa mệnh.

Ông nói, người quân tử “sợ Thiên mệnh”, cho nên “sống bình an yên vui mà chờ đợi mệnh”. Trái lại, “tiểu nhân không biết Thiên mệnh nên không sợ”, cho nên “hành vi mạo hiểm để cầu may mắn”. Người biết mệnh thì không đứng dưới bức tường đá sắp đổ. Người quân tử tôn trọng quy luật khách quan, phân biệt rõ đúng sai, có phán đoán và dự đoán lý tính đối với sự phát triển tương lai, có thể thức tỉnh người khác theo thiện để tránh tai họa xảy ra. Thế là Khổng Tử dẫn học sinh đi chu du các nước để hoàng Đạo.



### Luận Ngữ (Nguồn: Wikipedia)

Trong thời gian 18 năm từ khi Khổng Tử 51 tuổi đến 69 tuổi, lúc làm quan nước Lỗ, từ Đô tề, Tư không đến Đại tư khấu, lúc thì đi chu du các nước, đi lại giữa các nước Vệ, Tào, Tống, Trịnh, Trần, Thái, Sở, Diệp, trải hết gian khổ, nhưng ông trước sau vẫn luôn kiên trì “ngụ ý ở thực hành”, không từ bỏ bất kỳ cơ duyên nào có thể thiện hóa người khác.

Ở đất Khuông, khi ông cùng học trò bị người Khuông bao vây tấn công, ông nói: “Trời chưa diệt cái văn hóa ấy, người Khuông làm gì được ta”. Ở nước Tống, khi ông và các học trò bị Tư Mã Hoàn Đồi đe dọa, ông nói: “Trời sinh đức cho ta, Hoàn Đồi làm gì được ta”. Đối với cách nhìn nhận đương thời “Thờ Thần Áo (Thần Nhà) không bằng thờ Thần Táo (Thần Bếp) (Ý nói thờ Thần cao không bằng thờ Thần thấp mà có thể ban cho danh lợi – ND), Khổng Tử nói: “Đắc tội với Trời thì không có chỗ nào có thể cầu khẩn được” (Luận Ngữ – Bát dật). Những lời này đều thể hiện ra tín niệm kiên định của Khổng Tử tuân thủ hành động theo Thiên mệnh.

## **Làm theo những gì lòng mong muốn mà không vượt ra ngoài phép tắc**

Khi Khổng Tử trở về nước Lỗ thì đã 68 tuổi rồi, ông lại đốc sức chỉnh lý Thi Thư Lễ Nhạc và giáo dục. Ông nói: “70 tuổi làm theo những gì lòng mong muốn mà không vượt ra ngoài phép tắc”. Lúc này tất cả hành vi của ông đã đạt đến chí đức của trung dung rồi, không thiếu không thừa, không thiên lệch, có thể làm gì mà mình muốn, nhưng lại rất tự nhiên không vượt ra ngoài “Nhân – Lễ” và Thiên mệnh. Ông nói: “Ta từ khi từ nước Vệ trở về nước Lỗ, sau đó nhạc quy chính, nhã và tụng đều ở đúng vị trí của nó”; “Học không biết chán, dạy dỗ người không biết mệt mỏi”, “Cố gắng quên ăn, vui quên lo nghĩ, không biết tuổi già đang đến”.

Ông biên tập kinh Thi, viết lời tựa cho kinh Thư, hiệu đính kinh Lễ, làm chính lại kinh Nhạc, chú giải kinh Dịch, đã để lại tài sản văn hóa quý báu cho đời sau. Ông xác định rõ tác dụng của giáo dục là dạy con người “biết Thiên mệnh”, và đạt được đến thuận theo Thiên mệnh. Cả cuộc đời ông đều là cần mẫn không mệt mỏi dạy dỗ người, các môn hạ có thành tựu nổi tiếng như Nhan Hồi hiếu học, Mẫn Tử Khiên liêm khiết, Tăng Tử hoàng Đạo...

Khổng Tử coi việc duy hộ và truyền bá đạo nghĩa là chí hướng và truy cầu vĩnh hằng của đời người, cần phải hoàn thành sứ mệnh và trách nhiệm mà Thượng Thiên trao cho. Bất kể ở nơi nào, ông đều đối diện với tất cả thất bại và khó khăn bằng thái độ siêu nhiên, luôn cương nghị, trầm tĩnh mà tạo dựng những điều tươi sáng tốt đẹp, làm mẫu mực cho người đời sau.

### **Theo Minh Huệ Net**

<https://dkn.news/van-hoa/khong-tu-nguoi-quan-tu-muu-cau-dao-chu-khong-muu-cau-kiem-an.html>

**ĐỌC - CÔ ĐÔNG - YÊM TRỢ**  
**Bản Tin Thế Đạo - Tập San Thế Đạo**  
**www.banthedao.net**  
**www.banthedaohaingoi.org**  
**Liên lạc: banthedao@googlegroups.com**